

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 113A/2020/HS-ST

Ngày: 17-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Thanh Văn

Bà Nguyễn Thị Lại

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 31/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST – HS ngày 12/8/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HPT ngày 31 tháng 8 năm 2010 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H** (tên gọi khác: C) - sinh năm 1973; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Lê Ngọc L- sinh năm 1947; Họ và tên mẹ: Trần Thị T- sinh năm 1950, (đã chết); Anh em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Chu Thị T- sinh năm 1975 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 1997.

- Tiền án: Ngày 23/02/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân- thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/12/2013. Bị cáo chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tiền sự: không

- Nhân thân: Ngày 24/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử sơ thẩm phạt 06 năm tù về tội "Giết người".

Ngày 27/4/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phúc thẩm phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành án phạt tù nên bị tổng hợp hình phạt của Bản án năm 1998 phải chấp hành chung cả hai bản

án là 58 tháng 18 ngày tù. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 04/11/2006. Được đình chỉ thi hành án phí ngày 21/7/2010.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2016, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 19/5/2016. Hiện bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định số 12 ngày 20/9/2017 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Việt Yên – Vắng mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Chu Minh Đ – Sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Dương Văn H – Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 50, tổ 3, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Chu Văn K – Sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Chu Văn P – Sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Dương Văn T – Sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 50, tổ 3, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn P – Sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Lê Ngọc L – Sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

5. Anh Trần Văn G – Sinh năm 1974 (Vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1957 (Vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Tiến P – Sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

8. Anh Lê Minh T – Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

9. Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

10. Anh Nguyễn Huy H – Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

11. Anh Nguyễn Tú M – Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

12. Anh Dương Văn Q – Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 08/01/2016, tại thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang phối hợp với phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Lê Văn H(tên gọi khác: C), sinh năm 1973, trú quán: thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang đang có hành vi bắt giữ chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1981 ở cùng thôn.

**Vật chứng thu giữ:** 01 con dao, chuôi bằng nhựa màu đen kích thước (03 x 10) cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước (20 x 05) cm.

### **Quá trình điều tra xác định:**

Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2016, Lê Văn H(tên gọi khác: C), sinh năm 1973, trú quán: thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang đi bộ từ nhà đến quán điện tử của gia đình anh Lê Văn P- sinh năm 1975 ở thôn Q- xã T- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang dùng điện thoại di động bắt Wifi xem mạng. Theo lời khai của H đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Lê Văn T (tên gọi khác: H)- sinh năm 1992 ở cùng thôn rủ H đến nhà một người tên T ở thôn 7- xã Việt Tiến- huyện Việt Yên sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi sử dụng ma túy, H cùng anh H về quán điện tử của gia đình anh P tiếp tục dùng điện thoại di động bắt Wifi xem mạng. Đến khoảng 02 giờ ngày 08/01/2016, H nghĩ có người định đánh mình nên chạy lên tầng hai của gia đình anh P chốt cửa, lấy một vỏ chai bia Hà Nội đập vỡ, cầm phần cổ chai để phòng thân và nói "ai vào đây sẽ giết". Khoảng 07 giờ cùng ngày 08/01/2016, H mở cửa tầng hai trèo xuống mái bếp nhà anh P rồi trèo sang khoảng 20 mái nhà dân khác ở bên cạnh, sau đó nhảy xuống đường đi bộ, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H đến nhà anh Chu Văn K- sinh năm 1965, trú quán: thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên nói với anh K "nhà Phong Bích thuê người đuổi giết", rồi vào bếp lấy hai con dao một con chuôi bằng nhựa màu đen kích thước (03 x 10)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (20 x 05) cm cầm ở tay phải; một con dao phay dài 45 cm cầm ở tay trái, anh K hỏi H cầm gì mà lăm dao thế, H trả lời phải cầm dao không chúng nó đuổi giết, anh K nói làm gì có ai và bảo H trả dao nhưng H không đồng ý và tiếp tục cầm dao đi đến nhà chị Nguyễn Thị D- sinh năm 1981 ở cùng thôn. Tại đây, H vẫn nghĩ có người đang đuổi đánh giết H nên khi thấy anh Chu Minh Đ- sinh năm 1979 ở cùng thôn đang dọn vữa, H đi đến gần anh Đ, đứng ở phía sau tay phải cầm con dao chuôi bằng nhựa màu đen kích thước (03 x 10)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (20 x 05) cm kề vào cổ anh Đ, tay trái cầm con dao phay dài 45 cm buông thõng, anh Đ dùng hai tay túm vào hai cổ tay của H đẩy ra, hai bên du đẩy nhau, lúc này H vút con dao phay cầm ở tay trái tại vườn nhà chị D và nói với anh Đ "mày đi Bó Hạ với tao không tao giết", anh Đ trả lời "H ơi tao xin mày thả tao ra mày đi đâu tao đi đấy", H vẫn không thả anh Đ hai bên tiếp tục du đẩy nhau, H dùng con dao ở tay phải cứa một cái vào má phải và một cái vào khuỷu tay trái anh Đ, lúc này anh Đ đẩy được H bỏ chạy. Thấy chị Nguyễn Thị

H- sinh năm 1981 ở cùng thôn đang đứng gần đó, H lao tới dùng tay trái túm tóc, tay phải vẫn cầm con dao chuôi bằng nhựa màu đen kích thước (03 x 10)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (20 x 05) cm kề vào cổ chị H nói "đi với tao không tao giết" rồi kéo chị H ra khỏi nhà chị D đi về nhà bố đẻ là ông Lê Ngọc L- sinh năm 1947 ở cùng thôn cách nhà chị D khoảng 100 mét, tại nhà ông L, H vẫn tiếp tục dùng dao không chế chị H, ông L thuyết phục yêu cầu H bỏ dao thả chị H nhưng H không đồng ý vẫn nghĩ có người đang đuổi đánh H, nên vẫn tiếp tục dùng dao kề cổ không chế chị H trong nhà ông L. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 08/01/2016, nhận được tin báo Công an huyện Việt Yên đã có mặt cùng với ông L thuyết phục H bỏ dao thả chị H nhưng H vẫn không đồng ý, nói ai vào đây sẽ giết và yêu cầu tất cả mọi người tránh ra xa. Sau khi không chế giữ chị H tại nhà ông L khoảng 30 phút, H tiếp tục kề dao ở cổ chị H không chế đưa chị H rời khỏi nhà ông L sang trước cửa hàng điện thoại "Quang Chung" cách nhà ông L 30 mét, tại đây Công an huyện Việt Yên tiếp tục thuyết phục yêu cầu H bỏ dao thả chị H ra nhưng H không đồng ý và yêu cầu cho một người dùng xe máy chở H cùng chị H bỏ chạy. Công an huyện Việt Yên đã để anh Nguyễn Văn D- sinh năm 1978, trú quán: thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang là người quen biết H từ trước thuyết phục để H đồng ý cho anh D dùng xe máy chở H cùng chị H. H tiếp tục kề dao ở cổ chị H không chế yêu cầu cùng lên xe máy để anh D điều khiển xe máy chở H cùng chị H bỏ chạy, H yêu cầu anh D đi về phía thị trấn Bích Động, khi anh D điều khiển xe đi được khoảng 500 mét thì bị ngã xe nên lực lượng Công an tiếp cận bắt giữ được H thu giữ 01 con dao chuôi bằng nhựa màu đen và giải thoát được cho chị H.

Cùng ngày 08/01/2016 anh Chu Minh Đ, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Công an huyện Việt Yên truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Ngày 11/01/2016, ông Chu Văn K- sinh năm 1965 ở thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao phay dài 45 cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích và biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 08/01/2016 của Trạm y tế xã Tự Lạn xác nhận anh Chu Minh Đ má phải có vết thương nằm ngang dài 06 cm, sâu 01 cm. Mặt trước khuỷu tay trái có vết thương rách da hình vòng cung dài 10cm, sâu 0,3cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích và biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 08/01/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên xác nhận chị Nguyễn Thị H vùng cổ có nhiều vết sây xước da nông hình vòng cung kích thước (20 x 7)cm.

Ngày 14/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Bắc Giang giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe đối với anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7084/16/TgT, 7085/16/TgT cùng ngày 14/01/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế Bắc Giang kết luận: anh Chu Minh Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04 %; chị Nguyễn Thị H là 03%. Các vết thương do vật sắc gây nên.

Ngày 19/5/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với bị cáo Lê Văn H.

Ngày 12/01/2017, Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ y tế có kết luận số 29/KLGD:

- Trước khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Lê Văn H có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Bị can có đủ nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm phạm tội Lê Văn H có biểu hiện rối loạn loạn thần do trực tiếp sử dụng chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F 16.5. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra chứng minh ngoài hành vi phạm tội nêu trên Lê Văn H còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản từ năm 2010 sau đó H bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa bị xử lý, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 21/6/2010, khi đang ở nhà anh Nguyễn Văn D- sinh năm 1970 ở thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang thì Lê Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã gọi điện thoại cho Chu Văn P- sinh năm 1991, trú quán: thôn Đ- xã T- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang nói *"Mày về ngay đèo anh đi làm một cái"* ý là bảo chở H đi trộm cắp xe máy. Lúc này P điều khiển xe Win chưa có biển kiểm soát từ thị trấn Bích Động về nhà anh D gặp H. Khi về đến nơi, H đã điều khiển xe mô tô của P chở P đến khu vực đầu làng thì gặp anh D, H đã vay anh D 50.000đồng để đi chơi. Sau khi vay được tiền của anh D, H đưa tiền cho P cầm và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở P đi loanh quanh khu vực xã T và xã T- huyện Việt Yên tìm xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn N- xã T- huyện Việt Yên, H phát hiện thấy tại cửa quán gia đình anh Nguyễn Tú M, sinh năm 1976 có ba chiếc xe mô tô dựng ở cửa, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua quán nhà anh M khoảng 20 mét thì dừng lại và bảo P điều khiển xe mô tô đi quay lại qua quán của anh M khoảng 5 mét dừng lại chờ H, còn H cầm điện thoại di động vừa đi bộ vừa giả vờ nghe điện thoại để quan sát. Khi H đi đến chỗ P, H bảo P đưa cho H 10.000đồng và bảo P đứng ngoài đợi, còn H đi vào trộm cắp xe mô tô, nếu thấy có người thì hỏi mua thuốc lá. Ngay sau đó, H đi bộ đến cửa quán của gia đình anh M, quan sát thấy không có người trông coi, H đi tới chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da biển kiểm soát 98M7- 8071 của anh Dương Văn H, sinh năm 1987, trú quán: số nhà 50 tổ 3- phường M- thành phố Bắc Giang- tỉnh Bắc Giang đến nhà anh M chơi dựng ở cửa quán, dùng tay giật dây mát khóa điện rồi ngồi lên xe lùi lại khoảng 05 mét thì đạp xe nổ máy đi qua chỗ P, H nói với P *"Đến ngã ba rẽ phải đi thẳng"*, một mình H điều khiển xe lên thị trấn Bồ Hạ- huyện Yên Thế- tỉnh Bắc Giang bán xe cho một người đàn ông đi đường không quen biết được 3.000.000đồng, số tiền này H sử dụng bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh ăn tiêu cá nhân hết, còn P do không biết đường đi lạc và đã bị bắt giữ. Ngày 27/9/2010, P bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử về tội *"Trộm cắp"*

tài sản", xử phạt 09 tháng tù giam và buộc phải bồi thường cho anh Dương Văn H 13.500.000đồng, do H bỏ trốn khỏi địa P nên ngày 24/8/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Ngày 13/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị cáo đối với Lê Văn H.

Ngày 07/7/2010, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận xe mô tô biển kiểm soát 98M7- 8071 trị giá 13.500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/KSĐT ngày 28/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn H(tức C) ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” “Cố ý gây thương tích” “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138; điểm a khoản 1 Điều 104 và khoản 1 Điều 123 BLHS 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn H(tức C) không có mặt do đã bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định số 12 ngày 20/9/2017 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Việt Yên đến nay chưa có kết quả. Do bị cáo bỏ trốn nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt các quyết định tố tụng cho người nhà bị cáo và niêm yết hợp lệ các quyết định tố tụng của Tòa án đối với bị cáo. Vì vậy, HĐXX công bố các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo có trong hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đối với những người bị hại là chị H, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX công bố lời khai của chị H anh Đ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt HĐXX công bố lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H(tức C) phạm tội “Trộm cắp tài sản” “Cố ý gây thương tích” “Bắt giữ người trái pháp luật”.

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Lê Văn H tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2016 đến 19/5/2016.

-Áp dụng khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Lê Văn H tù 06 đến 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2016 đến 19/5/2016.

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật TT hình sự, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Lê Văn H từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2016 đến 19/5/2016.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo pH chấp hành chung hình phạt của 03 tội từ 48 tháng đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2016 đến 19/5/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên TNDS không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, một con chuôi bằng nhựa màu đen kích thước (03 x 10)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (20 x 05)cm, 01 con dao phay dài 45cm.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, qua công bố lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và người làm chứng vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị cáo, bị hại và những người liên quan nhưng đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án. Những lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Tại thời điểm ngày 21/6/2010, Lê Văn H(tức C) có 02 tiền án. Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2010, Lê Văn H cùng với Chu Văn P có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 98M7-8071 trị giá 13.500.000 đồng của anh Dương Văn H để tại cửa quán của gia đình anh Nguyễn Tú M, sinh năm 1976 ở thôn N, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, H điều khiển xe trộm cắp đến thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang bán

cho một người đàn ông không quen biết được 3.000.000 đồng, số tiền này một mình H ăn tiêu cá nhân hết trong thời gian bỏ trốn. Còn Chu Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử ngày 27/9/2010.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2016, tại thôn Đ, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Lê Văn H có hành vi dùng một con dao chuôi bằng nhựa màu đen kích thước (03 x 10) cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (20 x 05) cm gây thương tích cho anh Chu Minh Đ, làm anh Đ bị vết thương má phải nằm ngang dài 06 cm, sâu 01 cm với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04 % (Bốn phần trăm) và H vẫn dùng con dao gây thương tích cho anh Đ không chế, bắt giữ chị Nguyễn Thị H làm chị H ở vùng mặt trước cổ bị nhiều vết xây xước da nông hình vòng cung kích thước (20 x 7) cm với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (ba phần trăm)

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn H (tức C) đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” “Trộm cắp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật”. Bị cáo một mình một mình gây thương tích cho anh Đ với tổn thương cơ thể là 4%, gây thương tích cho chị H với tổn thương cơ thể 3%, bị cáo cùng Chu Văn P trộm cắp xe máy với giá trị tài sản 13.500.000 đồng và bị cáo thực hiện hành vi bắt giữ chị H. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Cố ý gây thương tích”, “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138; điểm a khoản 1 Điều 104 và khoản 1 Điều 123 BLHS 1999.

là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm sức khỏe, tính mạng cũng như làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt giữ người trái pháp luật” khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối C, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe và xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Hơn nữa, trong quá trình tại ngoại bị cáo bỏ



trốn và truy nã. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại anh Đ, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phương không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại trong vụ án “Trộm cắp tài sản” nên vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, một con chuỗi bằng nhựa màu đen kích thước (03 x 10) cm, lưới bằng kim loại kích thước (20 x 05) cm, 01 con dao phay dài 45cm.

[10] Đối với Lê Văn T (tức H) theo lời khai của H đã sử dụng ma túy cùng H ngày 07/01/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay đối tượng H không có mặt tại địa phương nên không tiến hành lấy lời khai của H được, do vậy chưa có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng tên Trung, H khai không rõ có thật tên là T hay không và không nhớ đường vào nhà T, không nhận dạng được T. Cơ quan Điều tra đã xác minh nhưng được Công an xã Việt Tiến cung cấp tại thôn 7 không có ai tên T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

[11] Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị cáo, bị hại, những người liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 290; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt **Lê Văn H(tức C)** 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2016 đến 19/5/2016.

-Căn cứ khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt **Lê Văn H(tức C)** 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2016 đến 19/5/2016.

-Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật TT hình sự, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt **Lê Văn H(tức C)** 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2016 đến 19/5/2016.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo **Lê Văn H(tức C)** phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là **48** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2016 đến 19/5/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên TNDS không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, một con chuỗi bằng nhựa màu đen kích thước (03 x 10) cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (20 x 05) cm, 01 con dao phay dài 45cm.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo H (tức C) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1 b );
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.( 4 b );
- Lưu HS.VP ( 1 b );
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Thanh Quyên**